

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Phòng: **19**

Mã lớp: **25358ENTE0121**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Ca: **4**

Thời gian: **15h00-16h40**

Hội trường: **G401**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10374	Bùi Thị Châm	23T100023	K1ATX1HN	
2	10375	Đoàn Đức Cường	23T100028	K1ATX1HN	
3	10376	Chu Công Dũng	23T100033	K1ATX1HN	
4	10377	Ngô Thị Lệ	23T100090	K1ATX1HN	
5	10378	Nguyễn Thị Phương	23T100136	K1ATX1HN	
6	10379	Lê Thị Quyên	23T100144	K1ATX1HN	
7	10380	Nguyễn Hoài Sơn	23T100150	K1ATX1HN	
8	10381	Nguyễn Thị Thủy	23T100172	K1ATX1HN	
9	10382	Nguyễn Như Đức	23T100186	K1ATX1HN	
10	10383	Nguyễn Ngọc Yến	23T100209	K1ATX1HN	
11	10384	Nguyễn Hoàng Trúc Anh	23T100008	K1ATX2HN	
12	10385	Nguyễn Văn Anh	23T100010	K1ATX2HN	
13	10386	Phạm Tuấn Anh	23T100013	K1ATX2HN	
14	10387	Hoàng Đức Cảnh	23T100022	K1ATX2HN	
15	10388	Trần Mỹ Châu	23T100024	K1ATX2HN	
16	10389	Nguyễn Bá Công	23T100027	K1ATX2HN	
17	10390	Ngô Thị Duyên	23T100032	K1ATX2HN	
18	10391	Đinh Hoàng Minh Hải	23T100041	K1ATX2HN	
19	10392	Trịnh Hà Hào	23T100046	K1ATX2HN	
20	10393	Đỗ Diễm Hương	23T100077	K1ATX2HN	
21	10394	Lê Đình Lam	23T100087	K1ATX2HN	
22	10395	Nguyễn Thị Lệ	23T100091	K1ATX2HN	
23	10396	Phạm Văn Hoàng Long	23T100107	K1ATX2HN	
24	10397	Lâm Quỳnh Mai	23T100113	K1ATX2HN	
25	10398	Đỗ Trọng Nghĩa	23T100123	K1ATX2HN	
26	10399	Nghiêm Văn Phương	23T100135	K1ATX2HN	
27	10400	Nguyễn Như Quỳnh	23T100146	K1ATX2HN	
28	10401	Nguyễn Thị Diệu Thuý	23T100170	K1ATX2HN	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
29	10402	Lê Thu Trà	23T100182	K1ATX2HN	
30	10403	Nguyễn Thị Tuyền	23T100192	K1ATX2HN	

Xác nhận: 30 SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **15h00-16h40**

Phòng: **20**
Ca: **4**
Hội trường: **G402**

Mã lớp: **25359ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10404	Trần Hoài Linh	19K210031	K1ATX4HN	
2	10405	Dương Thị Kim Ngân	21K210050	K1ATX4HN	
3	10406	Trần Hồng Anh	23T140014	K1ITX1HN	
4	10407	Trần Thị Ngọc Anh	23T140015	K1ITX1HN	
5	10408	Đỗ Thị Ngọc Ánh	23T140018	K1ITX1HN	
6	10409	Trần Thị Diệu Diễm	23T140029	K1ITX1HN	
7	10410	Lê Văn Dũng	23T140034	K1ITX1HN	
8	10411	Nguyễn Thị Kiều Duyên	23T140033	K1ITX1HN	
9	10412	Trịnh Thu Hà	23T140047	K1ITX1HN	
10	10413	Đào Thị Thu Hiền	23T140055	K1ITX1HN	
11	10414	Lê Quang Hiếu	23T140062	K1ITX1HN	
12	10415	Bùi Thế Hùng	23T140081	K1ITX1HN	
13	10416	Quách Xuân Hưng	23T140085	K1ITX1HN	
14	10417	Nguyễn Anh Huy	23T140077	K1ITX1HN	
15	10418	Phan Thị Phương Mai	23T140109	K1ITX1HN	
16	10419	Đinh Thị Tâm	23T140139	K1ITX1HN	
17	10420	Chữ Thị Thanh Thanh	23T140141	K1ITX1HN	
18	10421	Trần Thị Thùy Linh	20K630042	K1ITX2HN	
19	10422	Lê Ngọc Anh	24T140003	K2ITX1HN	
20	10423	Phạm Hồng Anh	24T140123	K2ITX1HN	
21	10424	Nguyễn Minh Ánh	24T140006	K2ITX1HN	
22	10425	Nguyễn Thị Châu	24T140008	K2ITX1HN	
23	10426	Vũ Duy Công	24T140009	K2ITX1HN	
24	10427	Đàm Hoàng Đức	24T140012	K2ITX1HN	
25	10428	Nguyễn Hồng Hạnh	24T140014	K2ITX1HN	
26	10429	Nguyễn Hồng Hiếu	24T140016	K2ITX1HN	
27	10430	Chu Thị Thuý Lan	24T140020	K2ITX1HN	
28	10431	Nguyễn Ngọc Lan	24T140021	K2ITX1HN	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
29	10432	Trần Thị Hương Lan	24T140022	K2ITX1HN	
30	10433	Nguyễn Thị Ngọc Lan	24T140122	K2ITX1HN	
31	10434	Trần Mỹ Lệ	24T140023	K2ITX1HN	
32	10435	Trần Ngọc Loan	24T140024	K2ITX1HN	
33	10436	Nguyễn Đức Lương	24T140026	K2ITX1HN	
34	10437	Nguyễn Thị Cẩm Ly	24T140028	K2ITX1HN	
35	10438	Chu Thuý Nga	24T140033	K2ITX1HN	

Xác nhận: **35** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nghe/Đọc**

Ngày đánh giá: **16/11/2025**

Thời gian: **15h00-16h40**

Phòng: **21**

Ca: **4**

Hội trường: **G403**

Mã lớp: **25360ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
1	10439	Nguyễn Hùng Ngọc	24T140034	K2ITX1HN	
2	10440	Đỗ Hoài Ngọc	24T140036	K2ITX1HN	
3	10441	Trịnh Hoài Phương	24T140040	K2ITX1HN	
4	10442	Hoàng Đức Sơn	24T140042	K2ITX1HN	
5	10443	Nguyễn Anh Sơn	24T140043	K2ITX1HN	
6	10444	Đoàn Thị Phương Thu	24T140047	K2ITX1HN	
7	10445	Nguyễn Mai Thy	24T140124	K2ITX1HN	
8	10446	Nguyễn Mai Trang	24T140121	K2ITX1HN	
9	10447	Phạm Thị Uyên	24T140054	K2ITX1HN	
10	10448	Đinh Yến Vy	24T140056	K2ITX1HN	
11	10449	Nguyễn Thanh Hạ Vy	24T140120	K2ITX1HN	
12	10450	Ngô Thượng Công	24T300008	K2LQTX1HN	
13	10451	Lê Duy Hiếu	24T300144	K2LQTX1HN	
14	10452	Hà Thị Thu Nga	24T300035	K2LQTX1HN	
15	10453	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24T300038	K2LQTX1HN	
16	10454	Bùi Thị Phương	24T300043	K2LQTX1HN	
17	10455	Nguyễn Thị Lan Phương	24T300045	K2LQTX1HN	
18	10456	Nguyễn Anh Tú	24T300056	K2LQTX1HN	
19	10457	Cao Hữu Vị	24T300062	K2LQTX1HN	
20	10458	Mai Ngọc Anh	24T200001	K2PTX1HN	
21	10459	Nguyễn Thuý Hà	24T200006	K2PTX1HN	
22	10460	Nguyễn Xăm Lương	24T200026	K2PTX1HN	
23	10461	Đặng Thanh Nga	24T200029	K2PTX1HN	
24	10462	Nguyễn Thị Trang	24T200042	K2PTX1HN	
25	10463	Cao Thị Tâm	24T300171	K3LQTX1HN	
26	10464	Đinh Thị Thuý Linh	24T300381	K5LQTX1HN	
27	10465	Nguyễn Bình Minh	19D191028	K56DQ1	
28	10466	Nguyễn Hữu Long	18K660062	K56DQ2	

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Ghi chú
29	10467	Phạm Thủy Tiên	20K210088	K56DQ2	
30	10468	Nguyễn Duy Gia Phú	20K610246	K56DQ2	
31	10469	Khuất Thị Thuý Hiền	20K620065	K56DQ2	
32	10470	Nguyễn Phương Thảo	20K620159	K56DQ2	
33	10471	Đoàn Thu Trang	20K620171	K56DQ2	
34	10472	Ngô Hùng Minh	20K630052	K56DQ2	
35	10473	Hoàng Thị Thúy Hường	20K640069	K56DQ2	
36	10474	Nguyễn Văn Anh	20K670022	K56DQ2	

Xác nhận: **36** SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Viết**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **13h00-14h15**

Phòng: **32**
Ca: **3**
Hội trường: **G201**

Mã lớp: **25371ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	10374	Bùi Thị Châm	23T100023	K1ATX1HN				
2	10375	Đoàn Đức Cương	23T100028	K1ATX1HN				
3	10376	Chu Công Dũng	23T100033	K1ATX1HN				
4	10377	Ngô Thị Lệ	23T100090	K1ATX1HN				
5	10378	Nguyễn Thị Phương	23T100136	K1ATX1HN				
6	10379	Lê Thị Quyên	23T100144	K1ATX1HN				
7	10380	Nguyễn Hoài Sơn	23T100150	K1ATX1HN				
8	10381	Nguyễn Thị Thủy	23T100172	K1ATX1HN				
9	10382	Nguyễn Như Đức	23T100186	K1ATX1HN				
10	10383	Nguyễn Ngọc Yển	23T100209	K1ATX1HN				
11	10384	Nguyễn Hoàng Trúc Anh	23T100008	K1ATX2HN				
12	10385	Nguyễn Vân Anh	23T100010	K1ATX2HN				
13	10386	Phạm Tuấn Anh	23T100013	K1ATX2HN				
14	10387	Hoàng Đức Cảnh	23T100022	K1ATX2HN				
15	10388	Trần Mỹ Châu	23T100024	K1ATX2HN				
16	10389	Nguyễn Bá Công	23T100027	K1ATX2HN				
17	10390	Ngô Thị Duyên	23T100032	K1ATX2HN				
18	10391	Đinh Hoàng Minh Hải	23T100041	K1ATX2HN				
19	10392	Trịnh Hà Hào	23T100046	K1ATX2HN				
20	10393	Đỗ Diễm Hương	23T100077	K1ATX2HN				
21	10394	Lê Đình Lam	23T100087	K1ATX2HN				
22	10395	Nguyễn Thị Lệ	23T100091	K1ATX2HN				
23	10396	Phạm Văn Hoàng Long	23T100107	K1ATX2HN				
24	10397	Lâm Quỳnh Mai	23T100113	K1ATX2HN				
25	10398	Đỗ Trọng Nghĩa	23T100123	K1ATX2HN				
26	10399	Nghiêm Văn Phương	23T100135	K1ATX2HN				
27	10400	Nguyễn Như Quỳnh	23T100146	K1ATX2HN				

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	10401	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	23T100170	K1ATX2HN			
29	10402	Lê Thu	Trà	23T100182	K1ATX2HN			
30	10403	Nguyễn Thị	Tuyền	23T100192	K1ATX2HN			
31	10404	Trần Hoài	Linh	19K210031	K1ATX4HN			
32	10405	Dương Thị Kim	Ngân	21K210050	K1ATX4HN			
33	10406	Trần Hồng	Anh	23T140014	K1ITX1HN			
34	10407	Trần Thị Ngọc	Anh	23T140015	K1ITX1HN			
35	10408	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	23T140018	K1ITX1HN			
36	10409	Trần Thị Diệu	Diễm	23T140029	K1ITX1HN			
37	10410	Lê Văn	Dũng	23T140034	K1ITX1HN			
38	10411	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	23T140033	K1ITX1HN			
39	10412	Trịnh Thu	Hà	23T140047	K1ITX1HN			
40	10413	Đào Thị Thu	Hiền	23T140055	K1ITX1HN			
41	10414	Lê Quang	Hiếu	23T140062	K1ITX1HN			
42	10415	Bùi Thế	Hùng	23T140081	K1ITX1HN			
43	10416	Quách Xuân	Hung	23T140085	K1ITX1HN			
44	10417	Nguyễn Anh	Huy	23T140077	K1ITX1HN			
45	10418	Phan Thị Phương	Mai	23T140109	K1ITX1HN			
46	10419	Đinh Thị	Tâm	23T140139	K1ITX1HN			
47	10420	Chữ Thị Thanh	Thanh	23T140141	K1ITX1HN			
48	10421	Trần Thị Thùy	Linh	20K630042	K1ITX2HN			
49	10422	Lê Ngọc	Anh	24T140003	K2ITX1HN			
50	10423	Phạm Hồng	Anh	24T140123	K2ITX1HN			

Xác nhận:

50

SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số bài:.....(số tờ:)

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG *anh*

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

Mã lớp: 25372ENTE0121

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
28	10451	Lê Duy	Hiếu	24T300144	K2LQTX1HN			
29	10452	Hà Thị Thu	Nga	24T300035	K2LQTX1HN			
30	10453	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	24T300038	K2LQTX1HN			
31	10454	Bùi Thị	Phuong	24T300043	K2LQTX1HN			
32	10455	Nguyễn Thị Lan	Phuong	24T300045	K2LQTX1HN			
33	10456	Nguyễn Anh	Tú	24T300056	K2LQTX1HN			
34	10457	Cao Hữu	Vị	24T300062	K2LQTX1HN			
35	10458	Mai Ngọc	Anh	24T200001	K2PTX1HN			
36	10459	Nguyễn Thuý	Hà	24T200006	K2PTX1HN			
37	10460	Nguyễn Xăm	Lương	24T200026	K2PTX1HN			
38	10461	Đặng Thanh	Nga	24T200029	K2PTX1HN			
39	10462	Nguyễn Thị	Trang	24T200042	K2PTX1HN			
40	10463	Cao Thị	Tâm	24T300171	K3LQTX1HN			
41	10464	Đinh Thị Thuý	Linh	24T300381	K5LQTX1HN			
42	10465	Nguyễn Bình	Minh	19D191028	K56DQ1			
43	10466	Nguyễn Hữu	Long	18K660062	K56DQ2			
44	10467	Phạm Thủy	Tiên	20K210088	K56DQ2			
45	10468	Nguyễn Duy Gia	Phú	20K610246	K56DQ2			
46	10469	Khuất Thị Thuý	Hiền	20K620065	K56DQ2			
47	10470	Nguyễn Phương	Thảo	20K620159	K56DQ2			
48	10471	Đoàn Thu	Trang	20K620171	K56DQ2			
49	10472	Ngô Hùng	Minh	20K630052	K56DQ2			
50	10473	Hoàng Thị Thúy	Hường	20K640069	K56DQ2			
51	10474	Nguyễn Vân	Anh	20K670022	K56DQ2			

Xác nhận:

51

SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số bài:.....(số tờ:)

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nói**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **7h00-11h40**

Phòng: **44**
Ca: **Sáng**
Hội trường: **V204**

Mã lớp: **25383ENTE0121**

TT	SBD	Họ và	Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Ký xác nhận	Ghi chú
1	10374	Bùi Thị	Châm	23T100023	K1ATX1HN			
2	10375	Đoàn Đức	Cương	23T100028	K1ATX1HN			
3	10376	Chu Công	Dũng	23T100033	K1ATX1HN			
4	10377	Ngô Thị	Lệ	23T100090	K1ATX1HN			
5	10378	Nguyễn Thị	Phương	23T100136	K1ATX1HN			
6	10379	Lê Thị	Quyên	23T100144	K1ATX1HN			
7	10380	Nguyễn Hoài	Son	23T100150	K1ATX1HN			
8	10381	Nguyễn Thị	Thủy	23T100172	K1ATX1HN			
9	10382	Nguyễn Như Đức	Trung	23T100186	K1ATX1HN			
10	10383	Nguyễn Ngọc	Yến	23T100209	K1ATX1HN			
11	10384	Nguyễn Hoàng Trúc	Anh	23T100008	K1ATX2HN			
12	10385	Nguyễn Văn	Anh	23T100010	K1ATX2HN			
13	10386	Phạm Tuấn	Anh	23T100013	K1ATX2HN			
14	10387	Hoàng Đức	Cánh	23T100022	K1ATX2HN			
15	10388	Trần Mỹ	Châu	23T100024	K1ATX2HN			
16	10389	Nguyễn Bá	Công	23T100027	K1ATX2HN			
17	10390	Ngô Thị	Duyên	23T100032	K1ATX2HN			
18	10391	Đinh Hoàng Minh	Hải	23T100041	K1ATX2HN			
19	10392	Trịnh Hà	Hào	23T100046	K1ATX2HN			
20	10393	Đỗ Diễm	Hương	23T100077	K1ATX2HN			
21	10394	Lê Đình	Lam	23T100087	K1ATX2HN			
22	10395	Nguyễn Thị	Lệ	23T100091	K1ATX2HN			
23	10396	Phạm Văn Hoàng	Long	23T100107	K1ATX2HN			
24	10397	Lâm Quỳnh	Mai	23T100113	K1ATX2HN			
25	10398	Đỗ Trọng	Nghĩa	23T100123	K1ATX2HN			

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Ký xác nhận	Ghi chú
26	10399	Nghiêm Văn	Phuong	23T100135	K1ATX2HN		
27	10400	Nguyễn Như	Quỳnh	23T100146	K1ATX2HN		
28	10401	Nguyễn Thị Diệu	Thuý	23T100170	K1ATX2HN		
29	10402	Lê Thu	Trà	23T100182	K1ATX2HN		
30	10403	Nguyễn Thị	Tuyển	23T100192	K1ATX2HN		
31	10404	Trần Hoài	Linh	19K210031	K1ATX4HN		
32	10405	Dương Thị Kim	Ngân	21K210050	K1ATX4HN		
33	10406	Trần Hồng	Anh	23T140014	K1ITX1HN		

Xác nhận:

33

SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nói**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **7h00-11h40**

Phòng: **45**
Ca: **Sáng**
Hội trường: **V301**

Mã lớp: **25384ENTE0121**

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Ký xác nhận	Ghi chú
1	10407	Trần Thị Ngọc	Anh	23T140015	K1ITX1HN		
2	10408	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	23T140018	K1ITX1HN		
3	10409	Trần Thị Diệu	Diễm	23T140029	K1ITX1HN		
4	10410	Lê Văn	Dũng	23T140034	K1ITX1HN		
5	10411	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	23T140033	K1ITX1HN		
6	10412	Trịnh Thu	Hà	23T140047	K1ITX1HN		
7	10413	Đào Thị Thu	Hiền	23T140055	K1ITX1HN		
8	10414	Lê Quang	Hiếu	23T140062	K1ITX1HN		
9	10415	Bùi Thế	Hùng	23T140081	K1ITX1HN		
10	10416	Quách Xuân	Hưng	23T140085	K1ITX1HN		
11	10417	Nguyễn Anh	Huy	23T140077	K1ITX1HN		
12	10418	Phan Thị Phương	Mai	23T140109	K1ITX1HN		
13	10419	Đinh Thị	Tâm	23T140139	K1ITX1HN		
14	10420	Chữ Thị Thanh	Thanh	23T140141	K1ITX1HN		
15	10421	Trần Thị Thùy	Linh	20K630042	K1ITX2HN		
16	10422	Lê Ngọc	Anh	24T140003	K2ITX1HN		
17	10423	Phạm Hồng	Anh	24T140123	K2ITX1HN		
18	10424	Nguyễn Minh	Ánh	24T140006	K2ITX1HN		
19	10425	Nguyễn Thị	Châu	24T140008	K2ITX1HN		
20	10426	Vũ Duy	Công	24T140009	K2ITX1HN		
21	10427	Đàm Hoàng	Đức	24T140012	K2ITX1HN		
22	10428	Nguyễn Hồng	Hạnh	24T140014	K2ITX1HN		
23	10429	Nguyễn Hồng	Hiếu	24T140016	K2ITX1HN		
24	10430	Chu Thị Thuý	Lan	24T140020	K2ITX1HN		
25	10431	Nguyễn Ngọc	Lan	24T140021	K2ITX1HN		

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Ký xác nhận	Ghi chú
26	10432	Trần Thị Hương	Lan	24T140022	K2ITX1HN		
27	10433	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	24T140122	K2ITX1HN		
28	10434	Trần Mỹ	Lệ	24T140023	K2ITX1HN		
29	10435	Trần Ngọc	Loan	24T140024	K2ITX1HN		
30	10436	Nguyễn Đức	Lương	24T140026	K2ITX1HN		
31	10437	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	24T140028	K2ITX1HN		
32	10438	Chu Thuý	Nga	24T140033	K2ITX1HN		
33	10439	Nguyễn Hùng	Ngọc	24T140034	K2ITX1HN		

Xác nhận:

33

SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
GS.TS Nguyễn Hoàng Việt

**DANH SÁCH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 11/2025**

Bài đánh giá: **Kỹ năng Nói**
Ngày đánh giá: **16/11/2025**
Thời gian: **7h00-11h40**

Phòng: **46**
Ca: **Sáng**
Hội trường: **V302**

Mã lớp: **25385ENTE0121**

TT	SBD	Họ và	Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Ký xác nhận	Ghi chú
1	10440	Đỗ Hoài Ngọc	Nhi	24T140036	K2ITX1HN			
2	10441	Trịnh Hoài	Phuong	24T140040	K2ITX1HN			
3	10442	Hoàng Đức	Son	24T140042	K2ITX1HN			
4	10443	Nguyễn Anh	Son	24T140043	K2ITX1HN			
5	10444	Đoàn Thị Phương	Thu	24T140047	K2ITX1HN			
6	10445	Nguyễn Mai	Thy	24T140124	K2ITX1HN			
7	10446	Nguyễn Mai	Trang	24T140121	K2ITX1HN			
8	10447	Phạm Thị	Uyên	24T140054	K2ITX1HN			
9	10448	Đinh Yến	Vy	24T140056	K2ITX1HN			
10	10449	Nguyễn Thanh Hạ	Vy	24T140120	K2ITX1HN			
11	10450	Ngô Thượng	Công	24T300008	K2LQTX1HN			
12	10451	Lê Duy	Hiếu	24T300144	K2LQTX1HN			
13	10452	Hà Thị Thu	Nga	24T300035	K2LQTX1HN			
14	10453	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	24T300038	K2LQTX1HN			
15	10454	Bùi Thị	Phuong	24T300043	K2LQTX1HN			
16	10455	Nguyễn Thị Lan	Phuong	24T300045	K2LQTX1HN			
17	10456	Nguyễn Anh	Tú	24T300056	K2LQTX1HN			
18	10457	Cao Hữu	Vị	24T300062	K2LQTX1HN			
19	10458	Mai Ngọc	Anh	24T200001	K2PTX1HN			
20	10459	Nguyễn Thuý	Hà	24T200006	K2PTX1HN			
21	10460	Nguyễn Xăm	Lương	24T200026	K2PTX1HN			
22	10461	Đặng Thanh	Nga	24T200029	K2PTX1HN			
23	10462	Nguyễn Thị	Trang	24T200042	K2PTX1HN			
24	10463	Cao Thị	Tâm	24T300171	K3LQTX1HN			
25	10464	Đinh Thị Thuý	Linh	24T300381	K5LQTX1HN			

TT	SBD	Họ và Tên	Mã SV	Lớp HC	Mã đề	Ký xác nhận	Ghi chú
26	10465	Nguyễn Bình	Minh	19D191028	K56DQ1		
27	10466	Nguyễn Hữu	Long	18K660062	K56DQ2		
28	10467	Phạm Thủy	Tiên	20K210088	K56DQ2		
29	10468	Nguyễn Duy Gia	Phú	20K610246	K56DQ2		
30	10469	Khuất Thị Thuý	Hiền	20K620065	K56DQ2		
31	10470	Nguyễn Phương	Thảo	20K620159	K56DQ2		
32	10471	Đoàn Thu	Trang	20K620171	K56DQ2		
33	10472	Ngô Hùng	Minh	20K630052	K56DQ2		
34	10473	Hoàng Thị Thuý	Hường	20K640069	K56DQ2		
35	10474	Nguyễn Văn	Anh	20K670022	K56DQ2		

Xác nhận:

35

SV theo danh sách

Có mặt:.....

Vắng:.....

Số sinh viên vi phạm kỷ luật:.....(Trong đó:.....sinh viên đình chỉ)

Cán bộ 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 11 năm 2025
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Nguyễn Hoàng Việt